

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 05/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO

Thời gian: 07h00 * Ngày thi: 18/05/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	27202246801	Trương Tiểu Băng	08/08/2003	Nghệ An	30TSC13	5.7	6.5	Đạt	
2	28206254272	Đoàn Lê Nguyên Bảo	20/07/2004	Đà Nẵng	30TSC14	7.7	9.0	Đạt	
3	27218620886	Phan Tuấn Bình	15/04/2003	Quảng Bình	30TSC14	6.7	2.8	Không Đạt	
4	28204652011	Trần Thị Kim Chi	21/01/2004	Quảng Ngãi	30TSC13	7.0	8.0	Đạt	
5	28217102347	Ngô Quốc Chí	11/10/2004	Bình Định	30TSC14	6.3	5.5	Đạt	
6	27211342665	Lê Huy Cường	18/09/2003	Đắk Lắk	30TSC14	7.0	9.8	Đạt	
7	28217405562	Nguyễn Việt Cường	16/01/2004	Đắk Lắk	30TSC13	8.7	7.5	Đạt	
8	28218102631	Trần Văn Cường	18/09/2004	Quảng Nam	30TSC13	8.0	7.5	Đạt	
9	28215752543	Đặng Tiến Đạt	01/04/2004	Khánh Hòa	30TSC14	6.7	6.5	Đạt	
10	27212243749	Phan Tiến Đạt	14/10/2003	Gia Lai	30TSC14	4.0	3.9	Không Đạt	
11	27202201812	Nguyễn Thị Thu Diễm	16/10/2003	Đắk Lắk	30TSC13	7.3	5.5	Đạt	
12	27203733101	Võ Thị Thùy Diễm	22/08/2003	Vĩnh Long	30TSC14	4.3	3.0	Không Đạt	
13	27212553047	Phan Trịnh Diễm	01/06/2003	Quảng Trị	30TSC14	7.0	8.4	Đạt	
14	27212230121	Tô Minh Đô	03/05/2003	Quảng Ngãi	30TSC14	6.3	5.8	Đạt	
15	27202240662	Lê Nguyễn Khánh Đoan	25/08/2003	Quảng Nam	30TSC13	9.0	6.0	Đạt	
16	28209437355	Lương Hương Giang	22/08/2004	Quảng Nam	30TSC14	7.0	5.0	Đạt	
17	27202652005	Ngô Uyên Giang	29/07/2003	Đà Nẵng	30TSC13	9.0	7.5	Đạt	
18	28206504141	Trần Bích Hà	15/07/2004	Lâm Đồng	30TSC13	6.0	5.8	Đạt	
19	28204636981	Hồ Ngọc Hân	26/09/2004	Gia Lai	30TSC13	6.7	7.3	Đạt	
20	28207103198	Trần Nguyễn Thu Hiền	20/09/2004	Bình Định	30TSC14	8.3	6.8	Đạt	
21	28206551758	Trần Thị Thu Hiền	24/03/2004	Bình Định	30TSC13	7.7	5.3	Đạt	
22	27211329387	Nguyễn Văn Hiếu	11/08/2003	Đà Nẵng	30TSC14	6.7	7.5	Đạt	
23	27212541264	Phạm Trung Hiếu	15/11/2003	Quảng Bình	30TSC14	8.0	5.3	Đạt	
24	28214102777	Trần Đức Hiếu	13/09/1999	Quảng Trị	30TSC14	10.0	8.8	Đạt	
25	28206751649	Đỗ Thị Minh Hòa	18/10/2004	Đà Nẵng	30TSC14	9.0	6.8	Đạt	
26	28206501784	Võ Thị Hoài	04/11/2003	Quảng Bình	30TSC14	6.3	6.5	Đạt	
27	27202201440	Nguyễn Thị Hà Hồng	23/10/2003	Đà Nẵng	30TSC13	8.0	3.5	Không Đạt	
28	27212200756	Hoàng Mạnh Hùng	22/08/2001	Phú Thọ	30TSC14	6.3	5.0	Đạt	
29	27212542885	Phạm Huy Hùng	21/08/2003	Quảng Bình	30TSC14	5.3	6.0	Đạt	
30	28206254850	Trần Thị Khánh Huyền	07/08/2003	Hà Tĩnh	30TSC13	7.0	2.8	Không Đạt	
31	27213732252	Nguyễn Ngọc Mai Khanh	08/09/2003	Đắk Lắk	30TSC14	5.3	5.8	Đạt	
32	28204402355	Phạm Thị Ngọc Khánh	30/12/2003	Quảng Ngãi	30TSC14	8.0	5.1	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	27218639469	Nguyễn Văn Kiên	01/11/2003	Bình Định	30TSC13	6.0	9.9	Đạt	
34	27202721787	Lê Phạm Vy Liên	14/06/2003	Đà Nẵng	30TSC13	V	V	Không Đạt	
35	27202141793	Nguyễn Kiều Khánh Linh	07/10/2003	Đà Nẵng	30TSC13	6.3	8.5	Đạt	
36	27203802842	Trần Nhã Linh	12/06/2003	Quảng Nam	30TSC14	3.3	5.5	Không Đạt	
37	27211345440	Nguyễn Duy Long	16/08/2003	Đà Nẵng	30TSC14	7.7	5.5	Đạt	
38	27211301404	Võ Minh Lực	19/06/2003	Bình Định	30TSC14	6.3	5.0	Đạt	
39	27212153861	Trương Đàm Ngọc Ly	19/08/2003	Đà Nẵng	30TSC13	8.7	6.1	Đạt	
40	26217226204	Nguyễn Nhật Minh	03/12/2002	Đà Nẵng	29SBN2	9.0	7.3	Đạt	
41	28208003116	Lê Kim Ngân	11/09/2004	Bình Định	30TSC13	9.3	5.8	Đạt	
42	27202128539	Trần Thị Kim Ngân	13/03/2003	Đà Nẵng	30TSC13	9.3	5.0	Đạt	
43	27202220765	Cái Yến Nhi	16/02/2003	Quảng Nam	30THT17	8.0	3.5	Không Đạt	
44	27203743987	Cáp Thị Yến Nhi	01/10/2003	Quảng Trị	30TSC13	8.7	6.1	Đạt	
45	28204303762	Hà Thị Nhi	11/11/2004	Quảng Nam	30TSC14	6.7	7.0	Đạt	
46	28204637749	Lương Xuân Nhi	21/11/2004	Đà Nẵng	30TSC13	V	V	Không Đạt	
47	27203141413	Nguyễn Thị Phi Nhung	05/04/2003	Phú Yên	30SYC3	8.0	4.3	Không Đạt	
48	28206954595	Trần Thị Phương Nhung	12/02/2003	Quảng Trị	30TSC13	9.3	7.3	Đạt	
49	27212239376	Nguyễn Hồ Phát	22/09/2003	Đà Nẵng	30TSC14	9.3	5.5	Đạt	
50	28206506969	Đặng Huỳnh Lê Quyên	07/11/2004	Quảng Nam	30TSC13	7.3	8.8	Đạt	
51	27212233700	Trần Văn Sơn	01/05/2003	Thừa Thiên H	30TSC13	7.0	3.8	Không Đạt	
52	27202237938	Nguyễn Hoàng Sương	26/01/2003	Bình Định	30TSC14	8.3	9.5	Đạt	
53	27212301200	Văn Viết Sỹ	21/03/2003	Thừa Thiên H	30TSC13	7.0	9.5	Đạt	
54	27212201483	Nguyễn Hoàng Thiện	20/07/2003	Quảng Nam	30TSC9	8.7	3.3	Không Đạt	
55	26202125131	Nguyễn Văn Thông	15/01/2002	Quảng Trị	30TSC13	V	V	Không Đạt	
56	27202231336	Phạm Thị Tuyết Thu	12/05/2003	Quảng Nam	30TSC14	7.7	5.0	Đạt	
57	28214700371	Nguyễn Thị Thanh Thu	15/09/2004	Phú Yên	30TSC14	8.3	6.5	Đạt	
58	27213745960	Nguyễn Trần Minh Thu	21/12/2003	Đà Nẵng	30TSC14	7.0	5.3	Đạt	
59	28208200981	Trần Thị Anh Thu	31/01/2004	Quảng Ngãi	30TSC13	8.3	6.5	Đạt	
60	28206504272	Thái Thị Thương	02/01/2004	Quảng Nam	30TSC13	8.7	5.0	Đạt	
61	27206628099	Ngô Lê Cẩm Tiên	26/09/2003	Bình Định	30TSC14	5.3	5.5	Đạt	
62	27203802742	Mai Thị Ngọc Trâm	30/04/2003	Quảng Nam	30TSC14	7.3	2.3	Không Đạt	
63	27207228136	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	14/02/2003	Quảng Nam	30TSC13	8.7	5.0	Đạt	
64	27203538823	Lê Nguyễn Phương Uyên	04/09/2003	Đà Nẵng	30TSC14	6.7	7.0	Đạt	
65	27207337419	Nguyễn Thị Thùy Vân	26/02/2003	Quảng Nam	30TSC13	7.3	5.0	Đạt	
66	27213350375	Lê Duy Vĩ	26/04/2003	Quảng Nam	30TSC14	7.7	5.3	Đạt	
67	27212142110	Trần Quang Vinh	16/12/2003	Đà Nẵng	30TSC13	5.7	3.8	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
68	28219350393	Nguyễn Ngọc	Vũ	22/10/2004	Quảng Trị	30TSC14	10.0	9.0	Đạt	
69	27213753904	Trần Ngọc Tường	Vy	24/12/2003	Đà Nẵng	30TSC14	6.7	6.8	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh